

Bản án số: 16/2025/DS-ST  
Ngày 28/02/2025  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Yến Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Văn Chương

2. Ông Hồ Sỹ Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 882/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Á Châu

Trụ sở chính: Số D N, phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ

Ông Nguyễn Đình L ủy quyền lại cho: Bà Nguyễn Thị D – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ, vắng mặt – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

Địa chỉ liên lạc: Lô A, số A H, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1980, vắng mặt

Địa chỉ: số C T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP Á (gọi tắt là A) cấp tín dụng cho bà Đỗ Thị Q căn cứ theo:

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/10/2020
- Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A.
- Các văn bản khác của bà Đỗ Thị Q ký với A về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng : 970416\*\*\*\*\*9939
- Ngày cấp : 23/10/2020
- Loại thẻ : Express
- Hạn mức thẻ : 100.000.000 đồng.
- Hiệu lực thẻ : Tháng 08/2025
- Lãi suất (trọng hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Đỗ Thị Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ với A. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, ngày 17/09/2024, A ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với (các) thẻ tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 28/02/2025 tổng số nợ thẻ tín dụng của bà Q là 155.864.805 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm lẻ năm đồng), trong đó gồm: tiền gốc 106.319.088 đồng, lãi quá hạn 49.545.717 đồng.

Căn cứ các nội dung nêu trên, Ngân hàng TMCP Á yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết tuyên:

- Buộc Đỗ Thị Q trả ngay cho Ngân hàng TMCP Á tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 28/02/2025 là 155.864.805 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm lẻ năm đồng), trong đó gồm: vốn gốc 106.319.088 đồng, lãi quá hạn 49.545.717 đồng.

- Buộc bà Đỗ Thị Q còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 01/3/2025 đến ngày trả hết nợ.

*Bị đơn bà Đỗ Thị Q: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập bà Đỗ Thị Q yêu cầu đến Tòa án để làm việc nhưng bà Q vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến về nội dung vụ án.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thủ tục, nguyên tắc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Xét quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn trong vụ án này là tranh chấp về dân sự mà cụ thể là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng không có mục đích lợi nhuận nên là hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1.3. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn bà Đỗ Thị Q đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng bà Q vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình theo khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn bà Q theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á (viết tắt là A) đối với bà Đỗ Thị Q:

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/10/2020, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A và các văn bản khác của bà Đỗ Thị Q ký với A về việc sử dụng thẻ tín dụng thì ngày 23/10/2020, A đã cấp cho bà Q thẻ tín dụng số 970416\*\*\*\*\*9939, loại thẻ Express, hạn mức thẻ 100.000.000 đồng, hiệu lực thẻ: Tháng 08/2025; Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Đỗ Thị Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ với A. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ,

thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, thì ngày 17/09/2024, A ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với (các) thẻ tín dụng nêu trên.

Xét việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa A và bà Q: Nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/10/2020, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A phù hợp với Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng. Bà Q đã vi phạm thời hạn nghĩa vụ trả nợ lại cố tình lẩn tránh, không có thiện chí hợp tác trong việc giải quyết nợ. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của A buộc bà Q trả số nợ tính đến hết ngày 28/02/2025 là 155.864.805 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc: 106.319.088 đồng; nợ lãi quá hạn: 49.545.717 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A – một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng là phù hợp pháp luật cần được chấp nhận. Yêu cầu thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Q phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á là 7.793.240 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á (A) về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Đỗ Thị Q.

1. Buộc bà Đỗ Thị Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) tổng số tiền tính đến ngày 28/02/2025 là 155.864.805 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm lẻ năm đồng), trong đó gồm: nợ gốc 106.319.088 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu ba trăm mười chín ngàn không trăm tám mươi tám đồng), lãi quá hạn 49.545.717 đồng (Bốn mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn bảy trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày 01/03/2025, bà Đỗ Thị Q còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/10/2020 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Á (A).

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Q phải nộp 7.793.240đ (Bằng chữ: Bảy triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn hai trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền 3.500.000đ (Bằng chữ: Ba triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004755 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa hoặc có người đại diện hợp pháp có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THA DS TP Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Yến Oanh**





